

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN THÀNH
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 134/2017/HS-ST

Ngày: 15-11-2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN THÀNH, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hoàng Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Phước

Ông Nguyễn Ngọc Ân

Những người tiến hành tố tụng tại phiên tòa:

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Trà – Cán bộ Tòa
án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Ông Đặng Quang Nam – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2017, tại Trung tâm văn hóa học tập công đồng
thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm vụ án
hình sự thụ lý số 135/2017/HSST ngày 20/10/2017 đối với bị cáo:

Vũ Văn T; sinh năm 1988 tại Hải Dương; Thường trú: thôn H, xã H, huyện
K, tỉnh Hải Dương; Tạm trú: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp:
Không; Trình độ văn hóa: 0/12; Cha: Vũ Văn M, mẹ: Mạc Thị S; Bị cáo có vợ
tên Nguyễn Thị Hương T và 01 con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị
bắt ngày 24/6/2017 đến nay. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1957; Trú tại: ấp C, xã P, huyện L, tỉnh Đồng
Nai. (Vắng mặt)

Người làm chứng:

- Nguyễn Phương A, sinh năm 1990; trú tại: ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Bà
Rịa – Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Cáo trạng số 137/KSĐT-MT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân
huyện Tân Thành truy tố bị cáo Vũ Văn T về hành vi phạm tội như sau:

Vũ Văn T là người nghiện ma túy, để có tiền sử dụng ma túy T đã liên hệ
mua ma túy của đối tượng tên Đ (không rõ họ tên, địa chỉ) để bán lại kiếm lời.
Khoảng 16 giờ ngày 24/6/2017 Nguyễn Phương A gọi điện cho T hỏi mua

500.000 đồng ma túy tổng hợp để sử dụng, T đồng ý và cả hai hẹn gặp nhau đến phòng 101 Nhà nghỉ T tại ấp S, xã T, huyện T để giao ma túy. Khoảng 17 giờ cùng ngày T điều khiển xe mô tô hiệu Mio BS 72P1-2701 (xe mượn của bà Nguyễn Thị X) đến nơi hẹn. Khi T vừa giao cho Phương A ma túy và nhận số tiền 500.000 đồng thì bị lực lượng Đoàn Biên phòng Long Sơn bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: Thu trên người của Phương A 01 ống nhựa mà trắng hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất kết tinh không màu trong suốt (A khai là ma túy vừa mua của T); 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1208 có gắn sim; 01 xe mô tô hiệu Mio BS 72P1-2701 và 1.800.000 đồng tiền mặt.

Tại bản kết luận giám định số: 147/GĐ-PC54 ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu kết luận:

1. Chất kết tinh không màu- trong suốt chứa trong một đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu, được niêm phong trong một phong bì màu trắng, có hình dấu của Công an xã Tân Phước – Công an huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, hình dấu Đoàn Biên phòng Long Sơn, Bộ chỉ huy BDBP tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cùng các chữ ký ghi họ tên Lâm Hữu D, Phạm Văn H, Vũ Quang M, Nguyễn Minh T, Nguyễn Phương A gửi đến giám định có trọng lượng là 0,2499 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine. (BL 06)

Về vật chứng của vụ án: Đối với phong bì niêm phong chất ma túy số 147 ngày 13/7/2017 được trả sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có gắn sim; 01 xe mô tô hiệu Mio BS 72P1-2701 và 1.800.000 đồng tiền mặt, hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Thành chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Phương A còn khai nhận ngoài lần mua ma túy bị bắt quả tang đã nêu, A còn mua một lần khác mua 300.000 đồng ma túy của T vào ngày 15/6/2017. Tuy nhiên, Thế chỉ thừa nhận có bán ma túy cho A một lần vào 17 giờ ngày 24/6/2017 bị bắt quả tang. Sau khi bị bắt quả tang thì A bỏ trốn nên Cơ quan điều tra vẫn chưa tiến hành đối chất lời khai của A và T để làm rõ lần phạm tội trên, do đó chưa đề cơ sở để xử lý đối với T đối với hành vi ngày 15/6/2017.

Đối với đối tượng tên Đ đã có hành vi bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh nhân thân, lai lịch làm rõ hành vi sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 137/KSĐT-MT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu đã truy tố Vũ Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, trên cơ sở việc xét hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng công khai, dân chủ và không bị hạn chế:

Bị cáo Vũ Văn T khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, bị cáo không bào chữa mà chỉ đề đạt xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát đã phân tích hành vi phạm tội và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo. Từ đó đã đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Văn T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy là tang vật vụ án, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có gắn thẻ sim và 500.000 đồng; Trả lại cho bị cáo T số tiền 1.300.000 đồng; Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 xe mô tô hiệu Mio; Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Văn T phù hợp với các tài liệu chứng cứ của vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Nhằm mục đích thu lợi bất chính, vào khoảng hơn 17 giờ ngày 24/6/2017 tại phòng số 101 nhà nghỉ T, ấp S, xã T huyện T, Vũ Văn T đã có hành vi bán trái phép cho Nguyễn Phương A 0,2499 gam chất ma túy loại Methamphetamine với giá 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Vũ Văn T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là rất nguy hiểm cho xã hội, vì ma túy là chất độc gây nghiện ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe và nòi giống của con người, nó là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn và các tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng thì bị cáo bất chấp và lao vào con đường phạm tội. Vì vậy, lần phạm tội này cần thiết phải có một hình phạt thật nghiêm, đủ sức giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy đã thu giữ của bị cáo là tang vật của vụ án và 01 ống sử dụng ma túy cần tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có gắn thẻ sim thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra xác định bị cáo đã sử dụng để liên lạc mua ma túy và số tiền 500.000 đồng do mua bán ma túy mà có nên tịch thu sung công; Đối với số tiền 1.300.000 đồng là tiền của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại;

Đối với chiếc xe mô tô hiệu Mio BS 72P1-2701, qua điều tra xác minh nguồn gốc chiếc xe do bà Lê Thị H (sinh năm 1982, địa chỉ: KP T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh BRVT) đứng tên sở hữu. Tuy nhiên vào năm 2011 bà H đã bán chiếc xe trên cho gia đình bà Nguyễn Thị X (chưa làm thủ tục sang tên theo quy định) và hiện giấy tờ xe đã bị thất lạc. Bà X cho bị cáo T mượn để làm phương tiện đi lại, việc T sử dụng vào việc phạm tội bà X không hay biết. Hiện nay xác định chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe trên là bà Nguyễn Thị X, vì vậy cần giao trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn T 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/6/2017.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong bì thư số 147 ngày 13/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu và 01 ống sử dụng ma túy, đã cũ.

- Tịch thu sung công 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1280, màu đen có gắn thẻ sim và số tiền 500.000 (Năm trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bị cáo Vũ Văn T 1.300.000 (Một triệu ba trăm nghìn) đồng.

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị X 01 xe mô tô hiệu Miom màu đen BS 72P1-2701, số khung RLCM4P8207Y005492, số máy 4P82-005492.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-11-2017)

3. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm (Người vắng mặt thì thời hạn tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết) ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND tỉnh BRVT;
- VKSND huyện Tân Thành;
- Công an huyện Tân Thành;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BRVT;
- THADS huyện Tân Thành;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Lê Hoàng Anh